

Tập 255

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang năm trăm lẻ sáu:

(Sao) Na Tiên kinh vân: “Vương vấn Na Tiên, nhân sanh tạo ác, lâm chung niệm Phật, đắc sanh Phật quốc, ngã bất tín thị ngữ”.

(鈔)那先經云：王問那先，人生造惡，臨終念佛，得生佛國，我不信是語。

(Sao: Kinh Na Tiên chép: “Vua hỏi ngài Na Tiên: - Người suốt đời tạo ác, lâm chung niệm Phật, được sanh về cõi Phật, ta chẳng tin lời ấy”).

Na Tiên (Nāgasena) là danh hiệu của một vị xuất gia. Quốc vương [Di Lan Đà (Menander, Milinda)] gặp Ngài, hướng về Ngài thỉnh giáo một vấn đề: “Người suốt đời tạo ác, lâm chung niệm Phật bèn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, ta chẳng thể tin tưởng chuyện này!” Hỏi một vấn đề như vậy.

(Sao) Na Tiên đáp ngôn: Như trì đại thạch, trí ư thuyền thượng, nhân đắc bất một.

(鈔)那先答言：如持大石，置於船上，因得不沒。

(Sao: Ngài Na Tiên đáp: “Như lấy đá to đặt trên thuyền, do vậy đá chẳng chìm”).

Ngài Na Tiên trả lời, trước hết là nêu ra một tỷ dụ: Đá bỏ vào nước nhất định bị chìm. Nếu đặt đá ấy trên thuyền, đá chẳng bị chìm vào nước.

(Sao) Nhân tuy bốn ác, nhân niệm Phật cố, bất đọa Nê Lê.

(鈔)人雖本惡，因念佛故，不墮泥犁。

(Sao: Người tuy vốn ác, do niệm Phật nên chẳng đọa địa ngục).

Nê Lê (Nāraka, Niraya) là địa ngục, chẳng đọa địa ngục.

(Sao) Nhi đắc vãng sanh, diệt phục như thị.

(鈔)而得往生，亦復如是。

(Sao: Bèn được vãng sanh cũng giống như thế).

Giống như đá đặt trên thuyền, sẽ chẳng bị chìm trong nước. Người niệm Phật nương vào đại nguyện thuyền của đức Phật, cũng chẳng bị dọa trong ba ác đạo. Tỷ dụ này rất rõ ràng, đơn giản, cũng chẳng khó hiểu. Nếu muốn thâm nhập truy cứu, trong ấy vẫn có vấn đề! Chúng ta hiểu: Phàm là người niệm Phật vãng sanh, nếu chẳng sám hối tội lỗi, quyết định là chẳng thể vãng sanh, nhất định là phải sám hối tội lỗi. Sám hối tội lỗi có công đức rất lớn! Dẫu suốt một đời tạo tội nghiệp, lâm chung sám hối, chân thành, cung kính, gột lòng, đổi hạnh, tuy thời gian ngắn ngủi, tạm bợ, cũng có thể gột rửa tâm địa sạch lâu, như vậy thì mới có thể tương ứng với bốn nguyện của Phật. Chúng ta thường nghe nói pháp môn Tịnh Tông đời nghiệp vãng sanh, [nhưng phải nhớ kỹ] chỉ mang theo nghiệp cũ, chẳng mang theo nghiệp hiện hành. Nói như vậy thì mới là thật sự hiểu rõ rệt, thật sự hiểu rành rẽ lời này, cho thấy sám hối tội lỗi chẳng thể nghĩ bàn, nguyện lực của A Di Đà Phật chẳng thể nghĩ bàn. Đây mới là thật sự giải đáp vấn đề!

(Sao) Tác kỷ chi tâm lực, Phật chi nguyện lực, giao tương thành đã.

(鈔)則己之心力，佛之願力，交相成也。

(Sao: Tức là do tâm lực của chính mình và nguyện lực của Phật kết hợp với nhau mà thành).

Tâm lực của chính mình là sức mạnh sám hối tội lỗi. Đó là hai thứ sức mạnh (tâm lực của chính mình và nguyện lực của Phật), cho nên [pháp môn Tịnh Độ] được gọi là “*nhị lực pháp môn*”.

(Sớ) Vấn: Ký vân vãng sanh, tích nhân hựu vị “sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thật bất khứ”, thị nãi hữu sanh vô vãng, kim viết “vãng sanh”, nhị nghĩa tương lệ.

(疏)問：既云往生，昔人又謂生則決定生，去則實不去，是乃有生無往，今曰往生，二義相戾。

(Sớ: Hỏi: Đã nói là “vãng sanh”, người xưa lại nói: “Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự chẳng đi”, tức là có sanh, nhưng chẳng có vãng, nay nói là “vãng sanh”, hai nghĩa mâu thuẫn).

Thoạt nhìn thì thấy có xung đột, có mâu thuẫn. Tịnh Tông có một tập sách nhỏ có tựa đề là Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận giảng rõ chân tướng

vãng sanh. Nói chẳng sai, nhưng nhất định phải hiểu ý nghĩa thật sự của nó, ngàn muôn phần đừng nầy sanh hiểu lầm nơi văn tự. [Nếu chấp trước văn tự rồi nầy sanh hiểu lầm] thì sai mất rồi, sẽ nầy sanh chướng ngại đối với việc cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta. Ở đây, đại sư trả lời rất hay:

(Sớ) Đáp: Dĩ sanh ư tự tâm, cố bất vãng nhi vãng, danh vi “vãng sanh”, như Hoa Nghiêm Giải Thoát trường giả thuyết.

(Diễn) Dĩ sanh ư tự tâm cố bất vãng nhi vãng giả.

(疏)答：以生於自心，故不往而往，名為往生，如華嚴解脫長者說。

(演)以生於自心故不往而往者。

(Sớ) Đáp: Do sanh trong tự tâm, nên chẳng vãng mà vãng, gọi là “vãng sanh”, như trong kinh Hoa Nghiêm, trường giả Giải Thoát đã nói.

Diễn: “Do sanh trong tự tâm nên chẳng vãng mà vãng”).

Nay điều chúng ta nghi vấn ở ngay trong tự tâm. Nếu hiểu rõ tự tâm, vấn đề gì cũng đều chẳng có, đã giải quyết xong. Tâm là bản thể của hết thấy vạn pháp, Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng phải là ngoại lệ. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy: Tâm có thể hiện tướng. Tâm chẳng có hình tướng, nhưng nó có thể hiện tướng. Hết thấy các pháp đều là duy tâm sở hiện. Thế giới này là duy tâm sở hiện, thế giới Cực Lạc cũng là duy tâm sở hiện, cho đến vô lượng vô biên thế giới chư Phật trong mười phương cũng là duy tâm sở hiện. Lìa khỏi tâm, chẳng có một pháp để có thể đạt được! Tâm có thể hiện tướng, vì sao hiện tướng khác nhau? Thế giới Tây Phương và thế giới này chẳng giống nhau! Huống chi kinh còn nói y báo và chánh báo các thứ sai khác trong mười pháp giới, đó lại là chuyện như thế nào? Cũng là như kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Duy thức sở biến*”. Nói cách khác, tâm có thể hiện tướng, thức có thể biến tướng. “*Tâm*” là Chân Như bản tánh. Chúng ta vừa nghe nói “*tự tâm*”, bèn tưởng đây chính là “trong cái tâm của chính mình”, phạm sai lầm mất rồi! Mở đầu kinh Lăng Nghiêm là bảy chỗ gạt tâm, ngài A Nan nói tới tự tâm, đức Phật bèn hỏi Ngài: “Tâm ở chỗ nào?” Ngài A Nan nói tâm ở trong thân thể, đức Phật bảo chẳng đúng. Tâm ở ngoài thân thể, cũng không đúng. Tâm ở chính giữa, cũng chẳng đúng. Ngài A Nan nêu ra bảy chỗ, đều bị đức Phật phủ định. Rót cuộc tâm ở chỗ nào? Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, vấn đề này đã được giải quyết. Thiền Tông nói rất hay: “*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*” (Nếu người biết cái tâm, đại địa không tác

đất). Nói thật ra, tu hành trong Phật pháp chẳng có gì khác, chỉ là khiến cho quý vị nhận thức cái tâm mà thôi. Chỉ cần nhận thức tâm, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Chư Phật, Bồ Tát ngộ, “*ngộ*” là hiểu rõ tự tâm. Lục đạo phàm phu mê, chính là mê tự tâm, chẳng biết tự tâm ở chỗ nào, cũng chẳng biết tự tâm có hình dạng như thế nào, cứ làm tướng tâm ở trong thân thể, hoặc là cái tâm có thể tư duy, có thể tưởng tượng. Người hiện thời chẳng nói đến tâm, hiện thời gọi là “*não*”, đều chẳng đúng. Nhưng kinh Đại Thừa thường có một câu: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, cũng có lẽ có kẻ nghe lời ấy cho là tỷ dụ, [nhằm sánh ví] người nào đó có lòng độ lượng rất lớn, giống như hư không pháp giới, coi đó là tỷ dụ, sai mất rồi! Rốt ráo là gì? Chính là sự thật, tâm xác thực bao trùm thái hư không, vì sao? Thái hư không cũng là vật được biến hiện bởi tự tâm. Lìa khỏi tâm tánh, thái hư không cũng chẳng có! Vì thế, tâm là bản thể của hết thảy vạn pháp, hết thảy vạn pháp sanh từ tự tâm. Phật pháp nói “*tu hành chứng quả, thành Bồ Tát, thành Phật*”, rốt cuộc là chuyện như thế nào? Không gì chẳng nhằm nhận thức cái tâm mà thôi! Chứng quả là chứng gì? Chứng đắc tự tâm, là chuyện như vậy đó.

Đã là do tự tâm biến ra, còn có gì để “*đi*” và “*chẳng đi*” hay không? Tự tâm là một, không hai. Do vậy, tướng trạng thật sự của nó là “*sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự không đi*”, câu nói này rất khó hiểu! Rành rành là thế giới Sa Bà cách thế giới Cực Lạc mười vạn ức cõi Phật, có sao không đi? Chẳng đi mà lại sanh ư? Ví như chúng ta xem TV, từ nơi đây đến Lạc Sam Cơ (Los Angeles) ngồi máy bay phải bay mười tiếng đồng hồ mới có thể đến nơi. Chúng ta bật màn hình TV bèn thấy: Trận động đất tại Lạc Sam Cơ ở ngay trước mắt. Chúng ta có đi hay không? Chẳng đi! Có thấy Lạc Sam Cơ hay không? Đã thấy! Thật sự thấy, thực tại là chẳng đi, chuyện là như vậy đó. Vì thế, trong sát-na vãng sanh, có phải là chúng ta thật sự đến Tây Phương Cực Lạc thế giới hay không? Thật sự đi, thật sự đạt tới! Có đi hay không? Giống như chẳng có đi, giống như ở ngay trước mắt. Từ tỷ dụ này, quý vị hãy suy nghĩ kỹ, giống như tình hình này. Đã hiểu rõ tỷ dụ ấy, rốt cuộc là vì sao? Điều này thật sự rất khó diễn tả, cũng may là hiện thời khoa học phát triển, xác thực là đã đem lại chẳng ít thuận tiện cho chúng ta, thực tại là “*chuyển đổi không gian*” như các nhà khoa học đã nói. Thực tại là chẳng có động, hễ không gian chuyển đổi sẽ khác hẳn. Thế giới này của chúng ta là không gian ba chiều, Tây Phương Cực Lạc thế giới là không gian vô hạn chiều. Vừa chuyển biến bèn đạt tới không gian vô hạn chiều, đắc đại tự tại. Người thế gian chúng

ta thấy đó là đại thần thông, đại tự tại. Cái được gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*” chính là chuyện như thế đó.

Các nhà khoa học cũng đang nghiên cứu, thăm dò chẳng ngừng, chuyển biến như thế nào? Họ biết có khả năng ấy, nhưng chẳng biết cách chuyển như thế nào? Họ chẳng ngờ niệm Phật có thể chuyển, cách này khéo léo tốt bậc, dùng phương pháp này để chuyển. Đức Phật dạy chúng ta dùng công phu Thiền Định để chuyển. Muốn chuyển đến rốt ráo viên mãn, nếu cậy vào công phu định lực của chính mình, thật sự sẽ là khá khó khăn, cần phải có Thiền Định rất sâu. Đối với pháp môn này, chính mình chỉ cần một chút định lực nho nhỏ, cậy vào nguyện lực của A Di Đà Phật giúp đỡ, định lực của chính mình kết hợp với nguyện lực của Phật, định lực của chính mình là Niệm Phật tam-muội, kết hợp với nguyện lực của Phật. Sức mạnh ấy to lớn, có thể là từ trên cơ sở không gian ba chiều hiện thời, ngay lập tức chuyển thành không gian vô hạn chiều. Đối với người có đôi chút thường thức về khoa học trong hiện thời, chúng tôi nói với họ theo kiểu này, họ sẽ lý giải, thông hiểu rất dễ dàng, xác thực là “*sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự chẳng đi*”, người ấy bèn tin tưởng.

(Sao) Hoa Nghiêm, trùng trùng pháp giới bất xuất nhất tâm.

(鈔)華嚴，重重法界不出一心。

(Sao: Theo Hoa Nghiêm, trùng trùng pháp giới chẳng ra ngoài nhất tâm).

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: Thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, giống như một tòa cao ốc có hai mươi tầng. Đó là nói theo chiều dọc, nói theo chiều ngang thì rộng lớn vô biên. Thế giới Sa Bà và Tây Phương Cực Lạc thế giới đều ở tầng thứ mười ba, một cõi ở phía Đông, một cõi ở phía Tây, có thể thấy là thế giới quá rộng lớn! Đức Phật dạy: Dùng một đại thế giới làm đơn vị, “*đại thế giới*” ở đây chẳng phải là một tam thiên đại thiên thế giới. Chư vị phải hiểu: Tam thiên đại thiên thế giới quá nhỏ bé, quý vị thấy trong tầng thứ mười ba, thế giới Sa Bà và Tây Phương Cực Lạc thế giới ở trong cùng một bình diện (平面, plane, mặt phẳng). Đức Phật nói mười vạn ức cõi Phật, chính là mười vạn ức đại thiên thế giới trong một tầng. Hai mươi tầng, mỗi tầng không chỉ có mười vạn ức [cõi nước]. “*Mười vạn ức*” là nói tới khoảng cách giữa thế giới này và thế giới của A Di Đà Phật. Đi theo phía Tây của thế giới A Di Đà Phật còn có những thế giới khác, theo hướng Đông của thế giới Sa Bà còn có những thế giới chư Phật khác nữa, quý vị mới biết thế giới này đúng là rộng lớn vô biên. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, một đại đơn vị ấy được gọi

là “*thế giới chủng*” (世界種). Trong thái hư không có vô lượng vô biên thế giới chủng giống như vậy. Chân tâm chẳng có ngăn mé, tâm bao pháp giới, chẳng phải là pháp giới bao tâm. Do vậy, thế giới trùng trùng, vô lượng vô biên thế giới, “*bất xuất nhất tâm*” (chẳng ra ngoài nhất tâm). Trùng trùng vô tận pháp giới được Thanh Lương đại sư quy nạp thành bốn pháp giới:

- 1) Sự pháp giới là sự tướng. Sự tướng vô lượng vô biên.
- 2) Lý pháp giới, Lý là nhất tâm, đều do một lý biến hiện.
- 3) Nói theo tác dụng sẽ là Lý Sự vô ngại pháp giới: Lý chẳng ngại Sự, Sự ngàn biến vạn hóa như thế nào cũng chẳng trở ngại Lý.
- 4) Sự Sự vô ngại pháp giới: Thật sự hiểu rõ Lý và Sự, chẳng có chướng ngại, Sự Sự cũng vô ngại. Nếu Sự Sự có trở ngại, sẽ là “*sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự đi*”. Do vì Sự Sự vô ngại, cho nên người ấy “*sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự chẳng đi*”. Vô lượng vô biên pháp giới là nhất tâm của chính mình.

Do đó, kinh Di Đà là một pháp môn trực tiếp đề tu tập nhằm hiển lộ nhất tâm, trực tiếp tu nhất tâm bất loạn, trực tiếp hiển lộ tác dụng của nhất tâm. Kinh thù thắng ở chỗ này. Pháp môn mẫu nhiệm tột bậc.

(Sao) Lăng Nghiêm: “Thập phương hư không giai nhĩ tâm nội”.

(鈔)楞嚴，十方虛空皆汝心內。

(Sao: Theo kinh Lăng Nghiêm, “mười phương hư không đều ở trong tâm ngươi”).

Kinh Lăng Nghiêm nói câu này có ý nghĩa hoàn toàn giống như kinh Hoa Nghiêm.

(Sao) Thị tri Cực Lạc chi sanh, sanh hồ tự tâm.

(鈔)是知極樂之生，生乎自心。

(Sao: Do vậy biết: Sanh về Cực Lạc là sanh trong tự tâm).

Các vị tổ sư đại đức nói hay lắm. Sa Bà là tự tâm uế, tức là cảnh giới được biến hiện bởi sự ô nhiễm trong tự tâm. Tây Phương Cực Lạc thế giới là cảnh giới được biến hiện bởi tự tâm tịnh. Tâm tịnh ắt cõi tịnh, tâm ô nhiễm ắt cõi nước ô nhiễm, là chuyện như thế đó. Điều chỉ là do thức làm chủ, biến ở trong ấy, biến ra tướng ấy. Tâm tánh hiện tướng, bất luận nó biến như thế nào, chỉ là hiện tướng mà thôi. Tướng ấy biến hóa như thế nào, đều do thức làm chủ. “*Thị tri Cực Lạc chi sanh, sanh hồ tự tâm*” (Do

vậy biết sanh về Cực Lạc là sanh trong tự tâm), chúng ta sanh vào các cõi Phật khác cũng là sanh trong tự tâm. Dầu chúng ta luân chuyển trong lục đạo, biến thành ngạ quỷ, biến thành súc sanh, hay biến thành địa ngục, cũng là sanh trong tự tâm! Lìa ngoài tự tâm, chẳng có một pháp nào khác để có thể được! Đó là nói theo Lý, nói theo chân tướng sự thật.

(Sao) Tâm vô giới hạn, tức vô Tây, vô Đông, khứ chí hà sở?

(鈔)心無界限，則無西無東，去至何所。

(Sao: Tâm chẳng có giới hạn, nên chẳng có Tây, chẳng có Đông, đi đến nơi đâu?)

Câu này giải đáp [ý nghĩa] “*đi thì thật sự chẳng đi*”. Tâm rộng lớn chẳng có ngăn mé, tâm linh minh giác tri. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu ở nơi đây, có sao A Di Đà Phật có thể biết? Cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật vẫn là gần. Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật, vô lượng chư Phật Như Lai ở trong ấy, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật ở nơi đây, các Ngài đều biết. Vì sao đều biết? Vì là một tâm, tâm là linh minh giác tri, chẳng ra ngoài tâm, làm sao các Ngài chẳng biết cho được? Nay chúng ta mê mất cái tâm ấy, cho nên chẳng biết. Ngày nào tìm được chân tâm là đã giác ngộ, quý vị thấy đều biết, là chuyện như vậy đó!

Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đọc thấy Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chẳng có cách nào tính toán số lượng người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trừ chư Phật Như Lai ra, các vị Bồ Tát đều chẳng có năng lực để tính toán rõ ràng. Năng lực của người trong cõi kia, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Thiên Nhân thấy thấu suốt, Thiên Nhĩ nghe trọn khắp, Tha Tâm biết trọn khắp, thần thông trọn đủ. Cũng có nghĩa là: Hết thấy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới khởi tâm động niệm họ đều biết. Đừng nói là Phật hay Bồ Tát, ngay cả những người thuộc hạ hạ phẩm vãng sanh đều biết. Hết thấy các trạng huống trong mười phương thế giới họ đều trông thấy, hết thấy chúng sanh nói khe khẽ họ đều nghe, khởi tâm động niệm họ đều biết. Quý vị nói thử xem: Vì sao? Vì chẳng lìa nhất tâm, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới [ai nấy] đều đặc nhất tâm bất loạn. Chúng ta niệm Phật xác thực là chẳng đạt đến công phu ấy, chúng ta chỉ là công phu thành phỉn vãng sanh; hề sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn đặc nhất tâm bất loạn. Vì sao đạt được? Đó là do bốn nguyện và oai thần A Di Đà Phật gia trì giúp quý vị đạt được, quý vị bèn có năng lực ấy. Hoa nở thấy Phật, đó là quý vị khôi phục bản năng (năng lực sẵn có), dầu Phật chẳng gia trì,

quý vị vẫn đạt được. Hề hoa chưa nở, chẳng thấy Phật, [tức là] chẳng thấy Báo Thân Phật, nhưng thấy Ứng Hóa Thân Phật; khi ấy, năng lực của quý vị là do Phật lực gia trì. Hoa nở, thấy Báo Thân Phật là bản năng của chính quý vị đã khôi phục. Khi chưa khôi phục, Phật gia trì quý vị, gia trì mãi cho đến khi quý vị khôi phục bản năng. Đó là chỗ thù thắng bậc nhất của Tây Phương Cực Lạc thế giới, các thế giới phương khác đều chẳng có. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, sẽ hiểu: Sanh xác thực là sanh, do cảnh giới biến. “Đi” là do nhất tâm biến, đi đến chỗ nào? Vì thế, đi thì thật sự chẳng đi!

(Sao) Trạng kỳ dịch uế nhi tịnh, thoát cựu nhi tân, ly nhất đắc nhất, tự hữu sở vãng, danh chi vi vãng, khởi viết tùng thử hướng bỉ, như thế gian kinh thành quá áp chi vãng da?

(鈔)狀其易穢而淨，脫舊而新，離一得一，似有所往，名之為往，豈曰從此向彼，如世間經城過邑之往耶。

(Sao: Giống như đổi uế thành tịnh, thoát khỏi cái cũ để trở thành cái mới, lìa một bèn được một, tự hồ có chỗ để đến, nên gọi là Vãng. Há có phải là từ đây hướng đến kia, như trong thế gian, [lần lượt] đi trải qua các thành áp ư?)

Nói Vãng và nói Sanh, nói thật ra, đều là chuyển biến cảnh giới. Dùng cách nói của các nhà khoa học hiện tại, sẽ là chuyển biến thành những không gian khác nhau. Hết thấy các không gian vẫn do tự tâm hiện ra. Lìa khỏi tự tâm, đúng là một pháp cũng trọn chẳng thể được. Vô lượng vô biên các không gian có kích thước khác nhau đều do tự tâm biến hiện, đây mới là nói lời chân thật.

(Sao) Nhập Pháp Giới phẩm.

(鈔)入法界品。

(Sao: Phẩm Nhập Pháp Giới).

Đó là phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm.

(Sao) Giải Thoát trưởng giả ngôn: “Bỉ chư Như Lai bất lai chí thử, ngã bất vãng bỉ”.

(鈔)解脫長者言：彼諸如來不來至此，我不往彼。

(Sao: Trưởng giả Giải Thoát¹ nói: - Các đức Như Lai ấy chẳng đến nơi đây, ta chẳng qua chỗ các Ngài).

Phật cũng không đến, ta cũng chẳng đi.

(Sao) Nhược dục nguyện kiến An Lạc thế giới A Di Đà Phật, tùy ý tức kiến.

(鈔)若欲願見安樂世界阿彌陀佛，隨意即見。

(Sao: Nếu nguyện muốn thấy A Di Đà Phật trong thế giới An Lạc, tùy ý liền thấy).

Xác thực là thấy, xác thực là đối diện Phật. Có vấn đề gì, hướng về Phật thưa hỏi, Phật cũng khai thị cho quý vị. Phật có đến hay không? Phật chẳng đến. Ta có đi hay không? Ta cũng chẳng đi. Ngài không đến, ta cũng chẳng đi, hai người chúng ta đã gặp mặt, đã thảo luận cả buổi! Ý nghĩa là như thế đó, tùy ý liền thấy.

(Sao) Ký vân tùy ý, tắc bất việ nhất niệm nhi sanh bỉ quốc, cố tri trạng kỳ đắc sanh, danh chi vãng sanh, thật vô sở vãng, bất vãng nhi vãng, bất phương thuyết vãng.

(鈔)既云隨意，則不越一念而生彼國，故知狀其得生，名之往生，實無所往，不往而往，不妨說往。

(Sao: Đã nói là “tùy ý” thì chưa đầy một niệm đã sanh về cõi ấy. Vì thế, biết là giống như được sanh về nên gọi là “vãng sanh”. Thật ra, chẳng có qua đó, chẳng qua đó mà qua đó, chẳng ngại nói là “qua đó”).

Ngàn muôn phần đừng hiểu lầm, giống như trong thế gian hiện thời, [hễ nói] Vãng thì nhất định phải là từ nơi đó trải qua bao nhiêu thời gian, qua bao nhiêu đường sá mới đạt đến, [hiểu như vậy] là làm mất rồi! Đức Phật nói giữa thế giới này và Tây Phương Cực Lạc thế giới có mười vạn ức cõi Phật, đó là thật hay giả? Thưa cùng chư vị! Mười vạn ức cõi Phật

¹ Trưởng giả Giải Thoát là vị thiện tri thức thứ năm, trụ tại thành Trụ Lâm. Vị này dạy Thiện Tài đồng tử môn Phổ Nhíp Nhất Thiết Phật Sát Vô Biên Toàn Đà La Ni. Do nhập môn giải thoát này, trưởng giả có thể thấy chư Phật nhiều như số vi trần trong mười phương, thấy các thứ trang nghiêm quang minh, thần thông, biến hóa của chư Phật, thấy hết thấy các pháp trợ đạo, hạnh xuất ly thanh tịnh của chư Phật. Cũng thấy các Ngài thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân, các sự giáo hóa mà chẳng rời khỏi chỗ mình, có thể xuất nhập các môn giải thoát trang nghiêm vô ngại của chư Như Lai.

là thật, đó là nói theo tướng. Nếu quý vị thấu hiểu “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*” trong bốn vô ngại pháp giới, sẽ là Sự Sự vô ngại, sẽ là chẳng qua đó mà qua đó, chẳng đến mà đến.

(Sao) Cứu cực nhị ngôn, phi dẫn vô vãng, diệt phục vô sanh, bất sanh nhi sanh, bất phương thuyết sanh.

(鈔) 究極而言，非但無往，亦復無生，不生而生，不妨說生。

(Sao: Xét đến tột cùng để nói, không chỉ là chẳng có qua đó, mà cũng chẳng có sanh. Chẳng sanh mà sanh, chẳng ngại nói là Sanh).

Điều này là thật, nhưng nói thật thì người bình phàm chẳng hiểu. Càng nói, họ càng mê hoặc. Thôi đi, vẫn là chẳng nói! Chỉ cần quý vị thật thà niệm, niệm thành công, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chẳng cần nói mà quý vị đều hiểu rõ. Hiện thời mà nói, dầu có nói [cách nào đi nữa] cũng chẳng thể nói rõ ràng! Dầu nói rõ ràng, quý vị nghe rồi cũng chẳng hiểu rõ! Cứ thật thà niệm, đây chính là chuyện khẩn yếu nhất. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng cần phải nói, thế mà [ai nấy] đối với chân tướng sự thật này đều hiểu rõ toàn bộ. Tín nguyện, nhất tâm trì danh, đó là điều quan trọng bậc nhất.

(Sớ) Vấn: Đâu Suất Nội Viện, tích nhân diệt nguyện vãng sanh, kim hà thiên thị Cực Lạc?

(疏) 問：兜率內院，昔人亦願往生，今何偏示極樂。

(Sớ: Hỏi: Người xưa cũng nguyện vãng sanh Đâu Suất Nội Viện, nay vì sao cứ khẳng khái dạy [câu vãng sanh] Cực Lạc?)

“*Đâu Suất Nội Viện*”: Tầng trời thứ tư của thế giới Sa Bà gọi là Đâu Suất Thiên (Tuṣita), Nội Viện là đạo tràng của [Di Lặc] Bồ Tát. Thế giới Sa Bà có ba chỗ là cõi Phàm Thánh Đồng Cư: Nhân gian của chúng ta, Đâu Suất Thiên, và Đệ Tứ Thiên Thiên. Do vậy, cõi Phàm Thánh Đồng Cư [trong thế giới Sa Bà] chính là ba chỗ ấy. Trong Đệ Tứ Thiên Thiên có Ngũ Bát Hoàn Thiên (Śuddhāvāsa)² là nơi thánh nhân ở, chư thiên

² Ngũ Bát Hoàn Thiên là năm tầng trời trên cùng trong Đệ Tứ Thiên Thiên, là nơi ở các bậc thánh nhân từ Tam Quả trở lên, bao gồm Vô Phiền Thiên (Avṛha), Vô Nhiệt

thuộc Tứ Thiên Thiên cũng chẳng thấy [những vị thánh nhân ấy], cảnh giới khác nhau! Dục Giới Thiên có tất cả sáu tầng, từ dưới lên trên thì tầng thứ nhất là Tứ Vương Thiên (Cāturmahārājikakāyika)³, Tứ Đại Thiên Vương ngự nơi đây. Tầng thứ hai là Đao Lợi Thiên (Trāyastriṃśa), Ngọc Hoàng Đại Đế như người Hoa hay nói ngự trong Đao Lợi Thiên, ông ta là chúa cõi trời Đao Lợi. Tầng thứ ba là Dạ Ma Thiên (Yāma), Dạ Ma có nghĩa là Thời Phần (時分), người Hoa nói là “thời gian”. Tầng thứ tư là Đâu Suất Thiên, Đâu Suất dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tri Túc (知足). Nói cách khác, người trong tầng trời này lòng tham rất mỏng, ai nấy đều tri túc (biết đủ), cũng có thể tưởng tượng xã hội của họ an ổn, hòa bình, mọi người đều tri túc. Ngoại Viện của Đâu Suất Thiên là phàm phu, là thiên chúng bình phàm, Nội Viện là đạo tràng của Di Lặc Bồ Tát. Di Lặc Bồ Tát là Hậu Bồ Phật của Thích Ca Mâu Ni Phật; [nghĩa là] sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt hết, lại qua năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau, Di Lặc Bồ Tát sẽ giáng sanh trong thế gian này, thị hiện thành Phật. Đó là vị Phật thứ năm trong thế giới Sa Bà, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư. Vì sao cách xa như thế Ngài mới hạ sanh? Một ngày trên Đâu Suất Thiên là bốn trăm năm trong nhân gian, thọ mạng của Đâu Suất Thiên là bốn ngàn năm, cũng như trong thế gian của chúng ta một năm là ba trăm sáu mươi ngày, cứ gộp lại để tính như vậy, sẽ là sau năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm trong nhân gian, thọ mạng của Di Lặc Bồ Tát trong Đâu Suất Thiên đã hết, Ngài bèn giáng hạ nhân gian, thị hiện thành Phật.

Trong kinh Di Lặc Hạ Sanh, đức Phật đã nói chuyện này rất cặn kẽ. Phước báo của Bồ Tát cũng rất lớn. Trong tương lai, Long Hoa Tam Hội⁴ nơi thế gian này sẽ độ chúng sanh vô lượng. Có khá nhiều người hết sức

Thiên (Atapa), Thiện Kiến Thiên (Sudṛśa), Thiện Hiện Thiên (Sudarśana) và Sắc Cứu Cánh Thiên (Akaniṣṭha, A Ca Ni Trá Thiên).

³ Do cõi trời này có bốn vị thiên vương (Đa Văn, Trì Quốc, Quảng Mục và Tăng Trưởng) ở bốn phía nên gọi là Tứ Vương Thiên (cõi trời có bốn vị vua).

⁴ Khi Di Lặc Phật thị hiện thành Phật trong thế giới Sa Bà, Ngài ngồi dưới cội cây Long Hoa thị hiện thành Chánh Giác. Cây ấy có cành rất to, cuộn cuộn như những con rồng vươn tỏa khắp nơi, cây trổ hoa sáng ngời, kết thành quả chi chít cũng tỏa sáng, nên gọi là cây Long Hoa. Ngài chuyển pháp luân ba lần, lần lượt độ những người tu hành Lục Độ, những người tu Ngũ Giới, và cuối cùng độ vô lượng chúng sanh hữu duyên cùng thành Phật, nên gọi là Long Hoa Tam Hội. Nói cách khác, hội thứ nhất độ hàng Bồ Tát, tương đương với hội Hoa Nghiêm, hội thứ hai độ phàm phu tu Ngũ Giới, Thập Thiện, nghe pháp chứng nhập thánh vị, tương đương với các thời A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, và hội cuối cùng tương đương với thời Pháp Hoa-Niết Bàn.

hâm mộ Long Hoa Tam Hội, hy vọng có thể thân cận Di Lạc Bồ Tát. Trong tương lai, Di Lạc Bồ Tát hạ sanh thành Phật, họ sẽ làm đại đệ tử của Phật. Vì thế, phát nguyện mong cầu sanh về Di Lạc Tịnh Độ. Nhìn bề ngoài, đương nhiên là Di Lạc Tịnh Độ gần hơn Tây Phương Tịnh Độ rất nhiều, ở ngay trong tầng trời thứ tư của thế giới Sa Bà, Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật. Nếu quý vị hiểu rõ đoạn kinh văn vừa mới nói [trong phần trước] thì xác thực là chẳng có xa hay gần. Vì sao kinh này cứ khẳng khái tán thán Tây Phương Cực Lạc thế giới, khuyên người ta hãy vãng sanh về đó?

(Sớ) Đáp: Nhân nan dị cố, cảnh thắng liệt cố, chủ sư tư cố.

(疏)答：因難易故，境勝劣故，主師資故。

(Sớ: Đáp: Do cái nhân có khó dễ, do cảnh hơn kém, và quan hệ giữa đáng hóa chủ hai nơi (Cực Lạc và Đâu Suất Nội Viện) là thầy và trò). Do ba nguyên nhân ấy.

(Sớ) Hựu vấn: Thắng Liên Hoa thế giới, thậm siêu Cực Lạc, hà dĩ bất vãng?

(疏)又問：勝蓮華世界，甚超極樂，何以不往？

(Sớ: Lại hỏi: Thế giới Thắng Liên Hoa vượt trội Cực Lạc quá nhiều, có sao chẳng vãng sanh về đó?)

Sự thọ dụng trong thế giới Thắng Liên Hoa quả thật vượt trội Tây Phương Cực Lạc thế giới quá nhiều, vì sao chẳng vãng sanh [về cõi đó]?

(Sớ) Đáp: Lạc Bang tại cận, bất ưng cầu viễn cố.

(疏)答：樂邦在近，不應求遠故。

(Sớ: Đáp: Lạc Bang ở gần, chớ nên cầu nơi xa xôi).

Vấn đề này chúng ta để đến phần sau sẽ thảo luận. Trước hết, hãy xét tới ba vấn đề “*nhân hữu nan dị, cảnh hữu thắng liệt, chủ hữu sư tư*”.

(Sao) Vấn ý cái vị Di Lạc diệt hiện tại thuyết pháp, Nội Viện diệt thanh tịnh, trang nghiêm, nhi bất cầu sanh, đương thị hà cố?

(鈔)問意蓋謂彌勒亦現在說法，內院亦清淨莊嚴，而不求生，當是何故。

(Sao: Ý của lời hỏi là ngài Di Lặc nay cũng đang thuyết pháp, Nội Viện cũng thanh tịnh, trang nghiêm, nhưng chẳng cầu sanh [về đó] là vì có nào?)

Lời hỏi có ý nghĩa như vậy.

(Sao) Đáp hữu tam nghĩa.

(鈔)答有三義。

(Sao: Đáp: Có ba ý nghĩa).

Do có ba duyên.

(Sao) Nhất, nhân nan dị giả, phàm sanh Nội Viện, tất Trí Đoạn công đức, kham dự thánh lưu.

(鈔)一、因難易者，凡生內院，必智斷功德，堪與聖流。

(Sao: Một là cái nhân có khó và dễ: Phàm sanh vào Nội Viện, ắt phải có công đức Trí Đoạn, có thể dự vào dòng thánh).

Phàm là người vãng sanh Di Lặc Nội Viện, phải thỏa điều kiện này.

(Diễn) Tất Trí Đoạn công đức, kham dự thánh lưu giả, Trí Đoạn, tức chứng trí đoạn Hoặc công đức. Nội Viện giai chứng trí đoạn Hoặc thánh nhân sở cư. Vô thử công đức, bất kham dự hội cổ.

(演)必智斷功德，堪與聖流者，智斷，即證智斷惑功德，內院皆證智斷惑聖人所居，無此功德，不堪與會故。

(Diễn: “Ắt phải có công đức Trí Đoạn, có thể dự vào dòng thánh”: Trí Đoạn chính là công đức chứng trí, đoạn phiền não. Nội Viện toàn là bậc thánh nhân đã chứng trí, đoạn phiền não cư ngụ. Chẳng có công đức ấy, sẽ chẳng thể dự vào hội ấy).

Ý nghĩa này đã nói rất minh bạch: Tiêu chuẩn để gia nhập Nội Viện của Di Lặc Bồ Tát rất cao. Quý vị chẳng đạt tiêu chuẩn ấy, sẽ chẳng tiến nhập được. Giống như quý vị thi vào một trường, chỗ chúng ta cách đại học Đài Loan rất gần, nhà quý vị ở sát vách đại học Đài Loan, nhưng chẳng học tại đại học Đài Loan, mà qua Cao Hùng học, vì sao? Ở đây, điểm trúng tuyển cao, đậu không nổi. Cao Hùng tuy rất xa, nhưng nơi ấy

lấy điểm trúng tuyên thấp, quý vị bèn đến đó, đạo lý là như thế đó. Phàm là người vãng sanh Di Lạc Tịnh Độ, Di Lạc Bồ Tát học Pháp Tướng Duy Thức. Tu hành trong Pháp Tướng Duy Thức là tu Duy Tâm Thức Định. Duy Tâm Thức Định chẳng dễ dàng cho mấy, nó có năm tầng cấp, gọi là Ngũ Trùng Duy Thức Quán, tức là năm tầng cấp cảnh giới, phải tu đến tầng cấp cao nhất thì mới có thể sanh vào Di Lạc Tịnh Độ. Kể chẳng có công phu như vậy, muốn đến đó cũng chẳng đến được, Di Lạc Bồ Tát chẳng đến tiếp dẫn quý vị. Mỗi ngày ta niệm danh hiệu Ngài, Ngài chẳng đến tiếp dẫn quý vị. Đối với Ngài, quý vị phải có năng lực ấy, phải có công phu định lực ấy, chính quý vị đến đó, Ngài cũng chẳng hoan nghênh quý vị. Quý vị chẳng tới được, Ngài chẳng đến đón quý vị. Quý vị có mong mỗi cách nào đi nữa, mong mỗi uổng công, vô dụng! Đó là xét theo cái nhân [để vãng sanh], bèn có khó và dễ. Dưới đây là nói đến sự dễ dàng [trong vãng sanh Cực Lạc].

(Sao) Phi nhược Cực Lạc.

(鈔)非若極樂。

(Sao: Chẳng như Cực Lạc).

Không giống như thế giới Cực Lạc.

(Sao) Dẫn cầu sanh giả, tịnh niệm thành tựu, tức khắc như nguyện, vô luận Hoặc nghiệp.

(鈔)但求生者，淨念成就，即克如願，無論惑業。

(Sao: Chỉ cần là người cầu vãng sanh, tịnh niệm thành tựu bèn tức khắc thỏa nguyện, chẳng cần biết Hoặc nghiệp [như thế nào]).

Tịnh Độ Tông dễ dàng. Người cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ cần tịnh niệm thành tựu, không cần phải đoạn Hoặc. Di Lạc Tịnh Độ đòi hỏi công đức Trí Đoạn, vãng sanh Tây Phương chẳng cần [công đức ấy]. Nếu có công phu Trí Đoạn, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ là thượng bôn vãng sanh. Chúng ta chỉ cần tịnh niệm thành tựu, mức độ tịnh niệm thấp nhất gọi là “công phu thành phiền”, thế là được rồi. Cổ đại đức nói “*Có Tịnh Độ*”, [nghĩa là] trong tâm quý vị thật sự có, bèn quyết định vãng sanh. Có đăng miệng, trong tâm chẳng có, vô dụng, đó là “*gào toạc cổ họng vẫn uống công*”. Nơi miệng chẳng có, nhưng trong tâm có thì được rồi! Hữu dụng! Phải biến A Di Đà Phật thành người vương vấn bậc nhất trong tâm chúng ta, đó là trong tâm thật sự có Phật. Trong

tâm, trừ A Di Đà Phật ra, điều gì cũng đều chẳng vương mắc, sẽ quyết định vãng sanh. Trong tâm vương mắc lắm thứ, A Di Đà Phật cũng ở trong những nỗi vương mắc ấy, khi vãng sanh sợ rằng [do có quá nhiều] niềm vương vẩn khác, sẽ đi vào nhiều ngõ rẽ, nhằm lúc khẩn yếu mà quyết định ấy bị xen tạp, sẽ lỡ làng cơ hội này! Do vậy, tốt nhất là trong tâm chỉ có một niềm vương mắc; trừ điều ấy ra, những vương mắc gì khác đều chẳng có, quý vị quyết định vãng sanh. Có thể làm được chuyện này, dễ dàng hơn công đức Trí Đoạn quá nhiều. Dưới đây lại nêu lên một thí dụ:

(Sao) Tích Trang sư vị Nội Viện dị sanh, lương dĩ Đâu Suất chi ly nhân thế khả kế do-tuần, Cực Lạc chi khứ Sa Bà lịch đa Phật sát, bỉ luận địa bất luận nhân, kim luận nhân bất luận địa, nghĩa các hữu thủ.

(鈔)昔契師謂內院易生，良以兜率之離人世可計由旬，極樂之去娑婆歷多佛剎，彼論地不論因，今論因不論地，義各有取。

(Sao: Xưa kia, ngài Huyền Trang nói Nội Viện dễ sanh là vì khoảng cách giữa Đâu Suất và nhân gian có thể tính đếm do-tuần, từ Sa Bà đến Cực Lạc phải trải qua nhiều cõi Phật. Đó là luận theo nơi chốn, chẳng luận theo cái nhân. Nay chúng ta luận định theo cái nhân, chẳng luận theo nơi chốn. Do căn cứ trên những luận điểm khác nhau mà có ý nghĩa khác nhau).

Vì Huyền Trang đại sư học Pháp Tướng Duy Thức, nên vãng sanh Di Lặc Tịnh Độ đối với Ngài thì được. Ngài có bản lãnh ấy, có định lực ấy. Ngài là tổ sư của Pháp Tướng Duy Thức, là thầy của Khuy Cơ đại sư. Đối với các Ngài [chuyện vãng sanh Đâu Suất Nội Viện] chẳng thành vấn đề, chúng ta công phu thua kém các Ngài. Ngài khuyên người ta đến Đâu Suất Thiên vì Đâu Suất Thiên gần gũi, Tây Phương Cực Lạc thế giới xa xôi; vì sao bỏ gần cầu xa? Ngài luận định theo nơi chốn, chẳng luận theo cái nhân tu hành. Nay chúng ta luận định theo cái nhân tu hành, chẳng luận bàn nơi chốn!

(Sao) Nhiên cực nhi luận chi, Trang sư vị đương thời nhất loại chi cơ, thử kinh nãi vạn thế thường hành chi đạo nhĩ.

(鈔)然極而論之，契師為當時一類之機，此經乃萬世常行之道耳。

(Sao: Nhưng luận định đến tột cùng, ngài Huyền Trang vì một loại căn cơ thuở ấy [mà nói như vậy], kinh này là đạo thường hành trong muôn đời).

Câu này hết sức quan trọng. Nếu chẳng có câu này, ý nghĩa sẽ chẳng viên mãn. Do vậy, cổ đại đức khuyến người khác, các Ngài biết quan sát căn cơ. Ví như các Ngài khen ngợi Thiên, khuyến quý vị tham Thiên, là do quan sát thấy căn cơ của quý vị là Thiên, quý vị tham Thiên có thể đắc Định, có thể khai ngộ. Quý vị là căn tánh như thế nào, sẽ dạy quý vị học pháp môn ấy, tán thán pháp môn ấy. Thuở ấy, Huyền Trang đại sư nói lời ấy, hễ nói năng nhất định là có đối tượng [nghe nói], những người đó nhất định là căn cơ Pháp Tướng Duy Thức, xác thực là có năng lực sanh lên Đâu Suất Thiên, theo chân Di Lặc Bồ Tát, Ngài khuyến bảo những người ấy, chẳng nhằm khuyến bảo đại chúng. Kinh này được mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai khuyến trọn khắp hết thảy chúng sanh trong pháp giới, có ý nghĩa khác nhau! Vì thế, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nói thật ra, dầu tôi có năng lực đến Đâu Suất Thiên, quý vị hỏi tôi có đi hay không? Tôi quyết định chẳng đi. Tôi đến thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật. Vì sao? Thế giới Tây Phương thù thắng hơn Đâu Suất Thiên quá nhiều! Đâu Suất Thiên chẳng thể sánh bằng thế giới Tây Phương. Đoạn dưới đây nhằm nói đến [sự thù thắng ấy].

(Sao) Nhị, cảnh thắng liệt giả, Nội Viện bất việt tam giới chi trung, Cực Lạc xuất quá tam giới chi ngoai.

(鈔)二、境勝劣者，內院不越三界之中，極樂出過三界之外。

(Sao: Hai là cảnh có hơn, kém. Nội Viện chẳng vượt ngoài tam giới, Cực Lạc đã ra khỏi tam giới).

Cảnh giới khác nhau. Đâu Suất Thiên ở ngay trong thế giới Sa Bà, chẳng vượt ngoài thế giới Sa Bà, bất quá là một nơi đặc thù trong thế giới Sa Bà! Do thánh nhân trụ tại đó, nên nó là một nơi đặc biệt, nhưng vẫn thuộc trong tam giới. Thế giới Tây Phương vượt trội tam giới quá nhiều!

(Sao) Cực Lạc Nghi Thành thượng vô nữ nhân, Nội Viện ngoại sanh tiện hữu ngũ dục, cố viết hạ sanh do thắng thiên cung dã.

(鈔)極樂疑城尚無女人，內院外生便有五欲，故曰下生猶勝天宮也。

(Sao: Nghi Thành của Cực Lạc còn chẳng có nữ nhân. Sanh ngoài Nội Viện bèn có ngũ dục. Vì thế, nói sanh vào nơi hèn kém [của Cực Lạc] còn trời vượt cung trời).

“Hạ sanh” là nói tới Biên Địa Nghi Thành của thế giới Cực Lạc. Ở trong ấy, hưởng những điều vui sướng vượt trời Dạ Ma Thiên, vượt trời Đao Lợi Thiên. Vì thế, Nội Viện chẳng sánh bằng Tây Phương Cực Lạc thế giới.

(Sao) Tam, chủ sư tư giả, Di Đà viên mãn đức chi quả, dĩ chứng Như Lai.

(鈔)三、主師資者，彌陀圓萬德之果，已證如來。

(Sao: Ba, quan hệ giữa đẳng hóa chủ hai nơi (Cực Lạc và Đâu Suất Nội Viện) là thầy và trò, Phật Di Đà đã viên mãn quả vạn đức, đã chứng Như Lai).

A Di Đà Phật đã sớm chứng đắc viên mãn Phật Quả trong Viên Giáo, đã sớm thành Phật. Không chỉ thành Phật, Ngài lại còn được hết thầy chư Phật tôn kính, như Thích Ca Mâu Ni Phật đã tán thán Phật Di Đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh đáng tôn trọng nhất, vua trong các Phật). Ngài được hết thầy chư Phật tán thán.

(Sao) Di Lặc xưng Bồ Xứ chi tôn, do cư Đẳng Giác.

(鈔)彌勒稱補處之尊，猶居等覺。

(Sao: Di Lặc là vị được gọi là Bồ Xứ, vẫn còn thuộc địa vị Đẳng Giác).

Di Lặc nay là Đẳng Giác Bồ Tát, chưa thành Phật.

(Sao) Kinh vân: “Kỳ trung đa hữu nhất sanh bổ xứ”, tức Di Lặc phương dữ Quán Âm, Thế Chí, đồng thị đạo sư chi tử, viết sư tư dĩ.

(鈔)經云：其中多有一生補處。則彌勒方與觀音勢至，同侍導師之側，曰師資也。

(Sao: Kinh dạy: “Trong số ấy, có nhiều vị là Nhất Sanh Bồ Xứ”, vậy thì Di Lặc và Quán Âm, Thế Chí cùng hầu bên cạnh đức Đạo Sư, nên nói là “thầy trò” vậy).

Di Lặc Bồ Tát có thân phận gì? Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, Ngài là học trò của A Di Đà Phật. Chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, phải biết là sẽ cùng Di Lặc Bồ Tát xưng huynh gọi đệ. Chúng ta có cùng một thầy, có mối quan hệ sư huynh, sư đệ. Nếu quý vị sanh về Di Lặc Tịnh Độ, quan hệ với Di Lặc Bồ Tát là thầy trò, tức là quý vị thấp hơn một bậc. Vì thế, đến thế giới Tây Phương, cùng Di Lặc Bồ Tát là sư huynh, sư đệ. Nếu quý vị mong du ngoạn Nội Viện, sẽ tùy ý tới, đến thăm sư huynh của ta. Tới đó, Di Lặc Bồ Tát còn phải bước xuống khỏi tòa để đặc biệt tiếp đãi quý vị, khác hẳn! Phải liễu giải những sự thật này!

(Sao) Cố kiến Di Đà, tức kiến Di Lặc; kiến Di Lặc, vị tất kiến Di Đà.

(鈔)故見彌陀，即見彌勒；見彌勒，未必見彌陀。

(Sao: Vì thế, thấy Phật Di Đà bên thấy ngài Di Lặc. Thấy ngài Di Lặc, chưa chắc đã thấy Phật Di Đà).

Thật vậy! Quý vị vãng sanh Đâu Suất Nội Viện, chẳng nhất định là có cơ hội đến thế giới Cực Lạc; nhưng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, có thể tùy ý đến Di Lặc Nội Viện.

(Sao) Hựu cổ đức hữu vân: “Tiên sanh Tây Phương, hậu sanh Long Hoa”, diệc đại hữu lý, thiên cầu Cực Lạc, bất diệc nghi hồ!

(鈔)又古德有云：先生西方，後生龍華，亦大有理，偏求極樂，不亦宜乎。

(Sao: Có vị cổ đức lại nói: “Trước hết là sanh về Tây Phương, sau đó sanh vào Long Hoa”, cũng hết sức có lý. Khăng khăng cầu sanh Cực Lạc, có phải là thích đáng hơn không?)

Nếu chúng ta muốn tham dự Long Hoa Tam Hội, chẳng khó! Di Lặc Bồ Tát vỗ tay hoan nghênh. Quý vị vãng sanh Nội Viện, trong tương lai Ngài thành Phật, quý vị là đệ tử Thanh Văn của Ngài, giống như những vị Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Khi Di Lặc Bồ Tát thị hiện thành Phật, chúng ta từ thế giới Tây Phương đến, sẽ giống như Phổ Hiền Bồ Tát, Văn

Thù Bồ Tát, là sư huynh sư đệ đến thị hiện, đến giúp đỡ Ngài; thân phận và địa vị hoàn toàn khác hẳn! Những điều này đều là chân tướng sự thật! Nếu chẳng hiểu rõ, chẳng hiểu minh bạch chân tướng sự thật này, chúng ta sẽ chẳng biết chọn lựa như thế nào. Đã hiểu rõ ràng, minh bạch, chính mình sẽ biết chọn lựa như thế nào. Đây mới là chánh xác, chẳng đến nỗi này sanh sai lầm, sai lầm chính là chuyện rất đáng tiếc nuối vậy!

(Sao) *Thắng Liên Hoa giả, tường kiến tiền thọ mạng văn trung.*

(鈔)勝蓮華者，詳見前壽命文中。

(Sao: Đối với thế giới Thắng Liên Hoa, xin coi lời giải thích tường tận trong phần kinh văn giảng về thọ mạng).

Phía trước đã từng nói: “*Hoa Nghiêm Thọ Lượng phẩm, vị Sa Bà thế giới nhất kiếp, vị Cực Lạc thế giới nhất trú dạ. Cực Lạc thế giới nhất kiếp, vị Ca Sa Tràng thế giới nhất trú dạ, triển chuyển kiếp nhật tương đối, nãi chí bách vạn A-tăng-kỳ thế giới, cực ư Thắng Liên Hoa, tắc Cực Lạc cận thắng Sa Bà, liệt hậu thù thậm, an đắc vi cánh vô hạn lượng chi vô lượng hồ?*” (Phẩm Thọ Lượng trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “Một kiếp trong thế giới Sa Bà là một ngày đêm trong thế giới Cực Lạc. Một kiếp trong thế giới Cực Lạc là một ngày đêm trong thế giới Ca Sa Tràng. Lần lượt đối ứng ngày và kiếp như vậy, cho đến trăm vạn A-tăng-kỳ thế giới, tốt bậc là cõi Thắng Liên Hoa”. Vậy thì Cực Lạc chỉ hơn Sa Bà, kém cõi, tụt lùi quá xa [so với những thế giới khác], làm sao có thể là vô lượng trong không có hạn lượng cho được?). Trích dẫn một đoạn kinh văn của kinh Hoa Nghiêm nhằm nói rõ các cõi Phật trời vượt Tây Phương Cực Lạc thế giới rất nhiều; vì sao chư Phật đều khuyên chúng ta hãy đến Tây Phương Cực Lạc thế giới? Ví như trong thế gian này, khá nhiều chốn đô hội nổi tiếng, phồn vinh, hưng thịnh vượt trội chỗ chúng ta quá nhiều. Bất luận xét theo sự hưởng thụ vật chất hay tinh thần, nơi này của chúng ta cũng chẳng thể sánh bằng được. Những nơi ấy quả thật là tốt đẹp. Vì sao khuyên quý vị đến chỗ này? Ở đây có một trường đại học nổi tiếng, quý vị đi hưởng phước hay muốn đến cầu học? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là đến cầu học, chẳng phải là đến hưởng lạc. Ở nơi đó, sau khi hoàn thành học nghiệp, sẽ tùy ý vãng sanh trong mười phương vô lượng vô biên hằng sa cõi nước, có bao gồm thế giới Thắng Liên Hoa hay chẳng? Đức Phật chẳng nói rõ “ngoại trừ thế giới Thắng Liên Hoa”; nói cách khác, thế giới Thắng Liên Hoa cũng bao gồm trong số ấy. Do vậy, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, cổ nhân bảo là “*một sanh, hết thủy sanh*”, điều này rất có lý. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như sanh trong

hết thấy các cõi Phật, kể cả thế giới Thắng Liên Hoa. Nhưng chúng ta chẳng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào các thế giới chư Phật khác, sẽ chẳng có năng lực, [bởi lẽ] điều kiện [để được sanh vào các thế giới phương khác] rất cao, ngay cả Đâu Suất Thiên mà còn chưa đến được. Điều kiện sanh về Đâu Suất Thiên lại kém hơn thế giới Thắng Liên Hoa rất nhiều. Nhất định phải hiểu những sự thật này. Quay lại nghĩ tưởng căn tánh và trình độ của chính mình, dùng phương pháp xảo diệu gì để chúng ta rất dễ dàng, rất nhanh chóng mà cũng có thể đạt tới các cõi Phật cao nhất, thù thắng nhất thì không gì hơn được cách trước tiên là sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, tới đó để thành tựu. Bất cứ cõi Phật nào cũng đều chẳng nói vừa đến nơi ấy [bèn là] “*hoa nở, thấy Phật, ngộ Vô Sanh*”, chỉ có Tây Phương Cực Lạc thế giới, thượng phẩm thượng sanh vừa đến bên đó hoa bèn nở, thấy Phật. Nói cách khác, chứng ngay quả vị Thất Địa trong Viên Giác, mà Bát Địa Bồ Tát trong Viên Giác bèn có năng lực dạo khắp các cõi Phật. Chúng ta sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ đều nói: Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới liền chứng đắc A Bệ Bạt Trí Bồ Tát. A Bệ Bạt Trí thấp nhất là Thất Địa, cao nhất là Cửu Địa. Có thể thấy: Đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn có năng lực dạo khắp hết thấy các cõi Phật. Thượng phẩm thượng sanh tới đó, sẽ đích thân chứng đắc. Hạ hạ phẩm vãng sanh phải mất mười hai kiếp. Có phải đợi cho tới hết mười hai kiếp, hoa nở, thấy Phật thì mới có năng lực tham phỏng trọn khắp các cõi Phật hay không? Chẳng cần chờ đợi! Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng giống như Bát Địa Bồ Tát, hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng có thể đến tham phỏng mười phương các cõi Phật. Chính mình chẳng có năng lực ấy, vì sao có thể đi? Do là học trò của Phật Di Đà! Hết thấy chư Phật đều hoan nghênh quý vị, đó là được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Bản thân quý vị chẳng có năng lực, Phật gia trì quý vị; khi quý vị có năng lực, Phật vẫn gia trì quý vị. Chư vị nhất định phải biết: Trong các kinh luận khác chẳng có chuyện này, trong các cõi Phật khác cũng chẳng có, hết thấy chư Phật khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc là có lý, chẳng phải là nói tùy tiện. Mọi người đọc kỹ kinh Vô Lượng Thọ, đối với từng câu, từng chữ trong kinh Vô Lượng Thọ đều chớ khinh thường, dễ dãi đọc lướt qua, quý vị mới thật sự giác ngộ Tịnh Độ siêu thắng, vượt trội hết thấy các cõi Phật, thù thắng khôn sánh. Có thể nói là giống như hết thấy chư Phật tạo lập một đại học Phật giáo nhằm giúp cho hết thấy chúng sanh thành Phật tại đó. Quý vị nghĩ xem: Nơi ấy thù thắng lắm!

(Sao) Kim vị Hoa Nghiêm giáo luận quốc độ.

(鈔)今謂華嚴較論國土。

(Sao: Nay nói: Kinh Hoa Nghiêm so sánh các cõi nước).

Kinh Hoa Nghiêm so sánh các cõi Phật.

(Sao) Sa Bà chi hậu, tức vân Cực Lạc, viễn chi hựu viễn, chí bách vạn A-tăng-kỳ thế giới, phương viết Thắng Liên.

(鈔)娑婆之後，即云極樂，遠之又遠，至百萬阿僧祇世界，方曰勝蓮。

(Sao: Sau Sa Bà, bèn nói Cực Lạc, đã xa lại càng xa hơn, cho đến trăm vạn A-tăng-kỳ thế giới, mới nói tới cõi Thắng Liên Hoa).

Từ thế giới Sa Bà đến Tây Phương Cực Lạc thế giới xa cách mười vạn ức cõi Phật, cõi Thắng Liên Hoa cách thế giới Sa Bà trăm vạn A-tăng-kỳ Phật sát (một thế giới là một Phật sát), khoảng cách ấy thật sự quá xa, mười vạn ức chẳng thể sánh bằng trăm vạn A-tăng-kỳ! Đại sư lại so sánh giữa xa và gần, luận định về sự xa gần, chẳng luận theo nhân hạnh. Luận xa gần giống như trong cách nói trong phần trên của Huyền Trang đại sư nhằm khuyên những kẻ đương cơ. Chư vị phải hiểu: Nói theo kiểu này chính là nói quyền xảo phương tiện.

(Sao) Tắc Cực Lạc giả lân bang, Thắng Liên giả hà vực dã, dụ như Việt cơ, Ngô nhâm, cử túc túc Ngô, xả Ngô bất vãng, nhi mộ Yên, Tần, hoặc diệc thậm hỹ!

(鈔)則極樂者鄰邦，勝蓮者遐域也，喻如越饑吳稔，舉足即吳，捨吳不往，而慕燕秦，惑亦甚矣。

(Sao: Cực Lạc là nước kề cận, Thắng Liên Hoa là nước xa xôi, ví như nước Việt đói kém, nước Ngô được mùa, cất chân bèn sang đất Ngô. Bỏ nước Ngô chẳng đến, hâm mộ nước Yên, nước Tần, mê lầm quá đời!)

Nước Việt [thời Chiến Quốc] nay thuộc tỉnh Chiết Giang, nước Ngô nay thuộc tỉnh Giang Tô, hai nơi ấy rất gần nhau. Nếu ở nơi đây gặp nạn đói, thành thị kế bên trúng mùa, sang đó còn có cái ăn. Nước Yên nay là

tỉnh Liêu Ninh, nước Tần nay là một giải Tây An⁵, cách rất xa! Đó là nói theo lẽ xa gần. Vì thế, chúng ta biết đại sư nói kiểu này là nói quyền xảo phương tiện. Chúng ta phải liễu giải chân tướng từ Lý lẫn Sự, đó mới là chân tướng sự thật.

Thế giới Thắng Liên Hoa là cõi của Hiền Thắng Phật, các vị đại Bồ Tát như Phổ Hiền và Văn Thù thường hoạt động nơi đó. Ở đây, đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn: Phàm ai sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Phẩm thứ hai trong kinh Vô Lượng Thọ là Đức Tuân Phổ Hiền, đương nhiên [là người trong cõi Cực Lạc] sẽ có phần trong thế giới Thắng Liên Hoa, [bởi lẽ], kinh Hoa Nghiêm nói Phổ Hiền Bồ Tát đầy ấp trong cõi đó. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, chính mình là Phổ Hiền Bồ Tát. Vì vậy, thế giới Tây Phương không chỉ là Nhất Chân pháp giới, mà nói thật ra, còn là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, ai nấy đều tu Phổ Hiền hạnh. Phổ Hiền chẳng giống các vị Bồ Tát khác, tâm

⁵ Chiết Giang và Giang Tô là hai tỉnh kề cận nhau. Nước Việt thời Chiến Quốc là đất phong của hậu duệ con thứ vua Thiệu Khang nhà Hạ. Vua nước này có họ là Tự. Sử chép vị vua đầu tiên của nước Việt là Tự Vô Dư, vua cuối cùng là Tự Vô Cương. Lãnh thổ nước Việt bao gồm các huyện Chư Kỵ, Đông Dương, Nghĩa Ô và Thiệu Hưng của tỉnh Chiết Giang hiện thời, kinh đô là Cối Kê. Nước Việt hùng mạnh nhất dưới thời Việt vương Câu Tiễn, nhưng sau đó bị nước Sở tiêu diệt vào năm 334 trước Công Nguyên.

Nước Ngô thời Chiến Quốc (còn gọi là Câu Ngô, Công Ngô v.v...) đã tồn tại từ đời Thương. Xét theo nguồn cội người sáng lập quốc gia này, thì Châu Thái Vương có ba người con là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch. Quý Lịch sanh ra Cơ Xương (Châu Văn Vương) rất có tài trí; vì thế, Châu Thái Vương muốn truyền ngôi cho Quý Lịch. Thấy vậy, Thái Bá và Trọng Ung bèn giả vờ đi hái thuốc, trốn xuống huyện Đương Đồ ở phía Nam sông Dương Tử, lập ra nước Ngô. Thoạt đầu nước Ngô đóng đô ở Mai Lý (thuộc huyện Vô Tích), sau chuyển sang Cô Tô. Nước Ngô bị diệt vong bởi Việt vương Câu Tiễn dưới đời Ngô vương Phù Sai.

Theo truyền thuyết, tổ tiên vua nước Tần là Tần Phi Tử (họ Doanh) do khéo nuôi ngựa nên được Châu Hiếu Vương phong cho đất Tần (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc). Mãi đến đời Tần Tương Công vào năm 770 do hộ tống Châu Bình Vương có công nên Tần Tương Công mới được phong tước Bá, nước Tần mới chính thức là một nước chư hầu. Tây An (thuộc tỉnh Thiểm Tây) chính là kinh đô Trường An lừng danh, tức là kinh đô của bốn triều đại Châu, Tần, Hán, Đường.

Lãnh thổ nước Yên trải dài từ phía Bắc tỉnh Sơn Đông cho đến hết bán đảo Liêu Đông. Thành phố Bắc Kinh có tên cổ là Yên Kinh, chính là kinh đô của nước Yên thời Chiến Quốc. Sau khi Châu Vũ Vương diệt Trụ, đã phong đất Yên (vùng phụ cận Bắc Kinh và Hà Bắc hiện thời) cho người cùng họ là Triệu Công (Cơ Tử Khắc). Vùng này vốn có tên gọi là Yên Sơn, nên mới gọi là nước Yên.

địa của Ngài thật sự thanh tịnh, bình đẳng, chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước. Bởi lẽ, tâm Ngài là tận hư không, khắp pháp giới, bất luận ở nơi đâu đều có cảm ứng đạo giao. Trong quá khứ, cư sĩ Ngụy Nguyên đã ghép phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện vào Tịnh Độ Tam Kinh, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Đầu thời Dân Quốc, lão pháp sư Ấn Quang đã ghép Lăng Nghiêm Kinh Đại Thế Chí Viên Thông Chương vào sau bốn kinh, gọi là Tịnh Độ Ngũ Kinh.

Đã hiểu rõ Lý và Sự này, đối với sự tu học của Tịnh Tông, chúng ta sẽ có thể khẳng định một mực, thâm nhập một môn. Nếu có thể khẳng định một mực, thâm nhập một môn, thành tựu rất nhanh chóng. Kinh Di Đà nói, đúng là thật sự quá mức chẳng thể nghĩ bàn, *“hoặc một ngày, hoặc hai ngày, cho đến hoặc bảy ngày”* bèn thành tựu, lời này cũng là thật, chẳng giả. Bảy ngày bèn thành tựu, chẳng biết chúng ta đã niệm bao nhiêu lần bảy ngày, vẫn chẳng có thành tựu, có phải là đức Phật nói sai hay không? Phật và kinh chắc chắn chẳng sai lầm! Vấn đề ở chỗ nào? Chúng ta niệm Phật chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp; cho nên niệm rất nhiều năm cũng chẳng thành tựu! Tu học đúng lý, đúng pháp, xác thực là có thể thành công rất nhanh. Pháp môn này nhanh chóng, thành tựu mau lẹ, chẳng thể nghĩ bàn. Trong A Di Đà Kinh Thông Tán Sớ, Khuy Cơ đại sư đã tán thán như vậy. Ngài Khuy Cơ là tổ sư của Pháp Tướng Duy Thức Tông, tán thán pháp môn Tịnh Độ tốt bậc, đây mới là một vị thiện tri thức thật sự. Khuy Cơ đại sư tán thán Tịnh Độ, thừa nhận Tịnh Độ là Đốn Giáo, thành tựu nhanh chóng khôn sánh. Kinh nói từ một ngày cho đến bảy ngày bèn thành công. Chúng ta xem Vãng Sanh Truyện, xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, và nhìn vào thời cận đại, những người thật sự vãng sanh, biết trước lúc mất, ra đi chẳng ngã bệnh, ra đi rất tiêu sái, rất tự tại, đứng mất, ngồi mất, đúng là thông thường khoảng chừng ba năm. Tu học các pháp môn khác, ba năm mà thành tựu thì rất ít thấy, Tịnh Độ ba năm thành tựu quá ư là nhiều! Những điều này đều đáng cho chúng ta phản tỉnh thật sâu. Nếu thật sự hiểu rõ, tín tâm của quý vị sẽ tự nhiên thanh tịnh, tín tâm kiên định, nguyện lực khẩn thiết, chắc chắn vãng sanh. Hôm nay, chúng tôi giảng đến chỗ này.